

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số:23/2019/HNGĐ-ST

Ngày:09-10-2019

“V/v Kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC – TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Xuân Mỹ
2. Ông Nguyễn Đình Nghịch

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Lương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Dim KBuôr - Kiểm sát viên.

Ngày 09/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 72/2019/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 3 năm 2019 về “*Kiện Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23/9/2019 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

2/ Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn Q đến với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào năm 1998. Sau đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và đã thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận số 87/2012/QĐST-HNGĐ ngày 09/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi ly hôn vì các con nên vợ chồng bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn Q đã về chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 13/6/2016. Sau khi về chung sống vợ chồng bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn Q sống hạnh phúc, đến đầu năm 2017 phát sinh mâu thuẫn. Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn Q sống ly thân từ cuối năm 2017 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn: Do ông Nguyễn Văn Q không chịu thay đổi tính tình mà vẫn thường xuyên đi đánh bài được thua bằng tiền dẫn đến kinh tế gia đình khó khăn. Nhận thấy, cuộc sống của vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên bà Nguyễn Thị T làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn Q.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà Nguyễn Thị T xác nhận có 04 con chung là: Cháu Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm: 1999; Cháu Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm: 2000; Cháu Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 01/9/2002; Cháu Nguyễn Văn V, sinh ngày 27/3/2007.

Hiện nay, các cháu Nguyễn Thị Thanh N, Nguyễn Thị Thanh H đã trưởng thành nên bà Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Nguyễn Thị Thanh N, Nguyễn Văn V. Bà Nguyễn Thị T tôn trọng nguyện vọng của các cháu muốn ở với bố hoặc mẹ. Nếu các cháu Nguyễn Thị Thanh N, Nguyễn Văn V muốn ở cùng bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị T đồng ý nhận nuôi các cháu Nguyễn Thị Thanh N, Nguyễn Văn V đến khi các cháu Nguyễn Thị Thanh N, Nguyễn Văn V đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình tố tụng và tại phiên tòa ông Nguyễn Văn Q trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Q nhất trí với các nội dung bà Nguyễn Thị T đã trình bày. Tuy nhiên về tình trạng hôn nhân ông Nguyễn Văn Q cho rằng bà Nguyễn Thị T quyết định sống ly thân và làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Ông Nguyễn Văn Q nhận thấy vẫn còn tình cảm với bà Nguyễn Thị T và vì các con nên ông Nguyễn Văn Q không đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị T.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, ông Nguyễn Văn Q xác nhận có 04 con chung: Cháu Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm: 1999; Cháu Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm: 2000; Cháu Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 01/9/2002; Cháu Nguyễn Văn V, sinh ngày 27/3/2007.

Đối với cháu Nguyễn Thị Thanh N, cháu Nguyễn Thị Thanh H, hiện nay các cháu Nguyễn Thị Thanh N, cháu Nguyễn Thị Thanh H đã trên 18 tuổi nên ông Nguyễn Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với cháu Nguyễn Thị Thanh N và cháu Nguyễn Văn V, ông Nguyễn Văn Q không đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị T nên ông Nguyễn Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đồng thời phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Văn Q.

Về con chung: Trên cơ sở nguyện vọng của các cháu Nguyễn Thị Thanh N, Nguyễn Văn V. Giao cháu Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 01/9/2002 và cháu Nguyễn Văn V, sinh ngày 27/3/2007 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Nguyễn Thị Thanh N và Nguyễn Văn V đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Văn Q được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn Q không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1] Xét về hình thức: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T lập ngày 08/3/2019, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Nguyễn Văn Q đăng ký hộ khẩu thường và trú tại thôn 2, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Xét về nội dung:

[2.1] Về quan hệ tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T xin ly hôn đối với ông Nguyễn Văn Q, Hội đồng xét xử nhận định: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào năm 1998. Sau đó vợ chồng bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn Q xảy ra mâu thuẫn và thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận số 87/2012/QĐST-HNGĐ ngày 09/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi ly hôn vì các con nên vợ chồng bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn Q về chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 13/6/2016. Sau khi về chung sống thì vợ chồng bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn Q sống hạnh phúc. Đến đầu năm 2017, vợ chồng bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn Q phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ cuối năm 2017 cho đến nay. Nguyên nhân do vợ chồng ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị T sống

không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi nhau, hai vợ chồng không quan tâm và chăm sóc nhau.

Để có cơ sở giải quyết vụ án, ngày 23/4/2019 Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn Q (Bút lục số 26 - 27; 28 – 29). Kết quả bản tự bản thân và Chi hội trưởng Chi hội phụ nữ thôn 2, xã T huyện K, tỉnh Đắk Lắk cung cấp như sau: Về tình trạng hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn Q có mối quan hệ là vợ chồng và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi Tòa án giải quyết ly hôn thì đến ngày 13/6/2016 thì ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị T đến Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, sau đó vợ chồng ông Nguyễn Văn Q và Nguyễn Thị T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Hiện nay vợ chồng ông Nguyễn Văn Q và Nguyễn Thị T đã sống ly thân và không ai quan tâm, chăm sóc gì nhau. Căn cứ vào kết quả xác minh cũng như lời trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T có đủ cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn Q đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung của vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T, cho bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Văn Q là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn Q có 04 (bốn) con chung: Cháu Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm: 1999; Cháu Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm: 2000; Cháu Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 01/9/2002; Cháu Nguyễn Văn V, sinh ngày 27/3/2007.

Hiện nay, các cháu Nguyễn Thị Thanh N, Nguyễn Thị Thanh H trên 18 tuổi nên ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị T không yêu cầu nên Tòa án không đề cập giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 03 tháng 4 năm 2019 (Bút lục số 21 - 22), các cháu Nguyễn Thị Thanh N, Nguyễn Văn V trình bày muốn được ở với bà Nguyễn Thị T. Bà Nguyễn Thị T có nguyện vọng nhận nuôi các cháu Nguyễn Thị Thanh N, Nguyễn Văn V để thuận lợi trong việc học tập và sinh hoạt.

Xét thấy khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên*

sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”. Tại thời điểm mở phiên tòa các cháu Nguyễn Thị Thanh N, Nguyễn Văn V đã trên 07 (bảy) tuổi. Căn cứ khoản 2 Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận giao các cháu Nguyễn Thị Thanh N, Nguyễn Văn Vinh cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu Nguyễn Thị Thanh N, Nguyễn Văn V đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Văn Q được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn Q không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70; khoản 4 Điều 147 và Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Văn Q.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Thanh N, sinh ngày 01/9/2002 và cháu Nguyễn Văn V, sinh ngày 27/3/2007 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu Nguyễn Thị Thanh N, Nguyễn Văn V đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Văn Q được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị T không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn Q không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số AA/2017/0011116 ngày 13 tháng 3 năm 2019.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T, bị đơn Nguyễn Văn Q có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc;
- UBND xã T; huyện K;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

(Đã ký)

Nguyễn Phi Long

